

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2025/DS - ST**
Ngày 13- 8- 2025
V/v tranh chấp “*Hợp đồng hợp tác*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng;
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hồng H, sinh năm 1974; CCCD 083074000627 cấp ngày 02/4/2021. Địa chỉ: Số B ấp C, xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV T;

Địa chỉ: Số C, khu phố C, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long).

MST: 1301072835 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp lần đầu ngày 08/4/2029 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/3/2020.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng V – Giám đốc (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Hồng H trình bày:

Ông và ông Nguyễn Hoàng V người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T là bạn bè có quan hệ quen biết từ trước. Vào tháng 05 năm 2022 ông V có liên hệ với ông để thỏa thuận về việc góp vốn kinh doanh phân lô bán nền tại các khu đất thuộc thửa đất số 74 và 55 tờ bản đồ số 8, thuộc ấp 1, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long). Ông V hứa hẹn sẽ chia khu đất trên thành 06 nền để bán và chia lợi nhuận. Qua thống nhất với ông V thì ông và ông Vũ G chung số tiền là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), mỗi bên góp 400.000.000 đồng; Trong văn bản thỏa thuận ông V cam kết trong vòng 02 tháng sẽ trả tiền lợi nhuận cho ông là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trên phần vốn góp 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Ông đã giao tiền cho ông V các lần như sau:

Lần 1: Ngày 26/5/2022 ông giao cho ông V số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 24/6/2022 ông có chuyển khoản cho ông V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Lần 3: Ngày 28/6/2022 có đưa trực tiếp cho ông V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ông và Công ty TNHH MTV T do ông V đại diện thông nhất ký biên bản thỏa thuận về góp vốn kinh doanh tại Văn phòng C ngày 02/8/2022. Sau khi ký hợp đồng đã quá thời hạn 06 tháng nhưng Công ty TNHH MTV T vẫn không thực hiện theo văn bản thỏa thuận.

Từ tháng 8/2022 đến tháng 7/2023 ông V có nhiều lần giao trả cho ông số tiền vốn là 290.000.000 đồng. Thời gian sau đó ông V vi phạm pháp luật và bị tạm giam trong vụ án hình sự cho đến nay. Như vậy số tiền 400.000.000 đồng ông giao cho ông V tính từ ngày 02/8/2022 đến hết tháng 7/2023, với lãi suất 10%/năm thì tiền lãi là 40.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 440.000.000 đồng, ông đồng ý trừ 29.000.000 đồng ông V đã giao trả cho ông; số tiền còn nợ lại là 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long giải quyết như sau:

Ông yêu cầu chấm dứt thỏa thuận góp vốn kinh doanh ngày 02 tháng 8 năm 2022 được ký kết giữa ông và Công ty TNHH MTV T.

Ông yêu cầu Công ty TNHH MTV T giao trả cho ông số tiền 180.000.000 đồng (gồm vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi từ tháng 8/2023 đến ngày 13/8/2025 là 24 tháng, lãi suất 10%/năm với số tiền 30.000.000 đồng).

Ông tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH MTV T đối với số tiền 420.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2025, ngày 24/7/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/7/2025 ông Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Ông thừa nhận Công ty TNHH MTV T do ông là người đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng hợp tác với ông Trần Hồng H theo biên bản thỏa thuận về góp vốn kinh doanh tại Văn phòng C ngày 02/8/2022 ông H cung cấp cho Tòa án là đúng. Ông thừa nhận Công ty TNHH MTV T có nhận của ông H số tiền 400.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận hợp tác có nhiều việc phát sinh ngoài ý muốn nên mục đích hợp tác không đạt được. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 7/2023 ông có nhiều lần chuyển khoản giao trả lại cho ông H số tiền vốn 290.000.000 đồng. Do hiện nay ông bị tạm giam trong vụ án hình sự nên không thể trả tiền tiếp cho ông H. Qua yêu cầu của ông H thì ông có ý kiến như sau:

Ông Trần Hồng H yêu cầu tuyên chấm dứt việc thỏa thuận góp vốn kinh doanh ngày 02 tháng 8 năm 2022 được ký kết giữa ông Trần Hồng H với Công ty TNHH MTV T.

Công ty TNHH MTV T đồng ý giao trả cho ông Trần Hồng H vốn góp còn nợ 150.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi từ tháng 8/2023 đến ngày xét xử với lãi suất 10%/năm. Do ông đang bị tạm giam nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát đề nghị tại văn bản ngày 13 tháng 8 năm 2025 đã lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí thực hiện theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng hợp tác” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T có đơn xin vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Trần Hồng H yêu cầu chấm dứt thỏa thuận góp vốn kinh doanh lập ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa ông Trần Hồng H với Công ty TNHH MTV T; Ông Trần Hồng H yêu cầu Công ty TNHH MTV T giao trả cho ông số tiền 180.000.000 đồng (gồm vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi từ tháng 8/2023 đến ngày 13/8/2025 là 24 tháng, lãi suất 10%/năm với số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy: Trong quá trình tố tụng ông H, ông V thừa nhận hợp đồng hợp tác giữa ông Trần Hồng H với Công ty TNHH MTV T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc, tuy nhiên do mục đích hợp tác không đạt nên ông Trần Hồng H và Công ty TNHH MTV T tự nguyện chấm dứt hợp đồng hợp tác là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 512 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Trần Hồng H về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV T giao trả cho ông số tiền 180.000.000 đồng (gồm vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi 30.000.000 đồng). Xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T (bút lục 36, 36; 46, 47, 48) đồng ý giao trả số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Trần Hồng H tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối số tiền vay 420.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận đình một phần khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 217, 218, 244 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Công ty TNHH MTV T phải nộp án phí được tính không có giá ngạch là 300.00000 đồng.

Công ty TNHH MTV T phải nộp án phí được tính như sau: 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 217, 227, 244, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 504, Điều 512, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng H

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Trần Hồng H khởi kiện Công ty TNHH MTV T đối với số tiền 420.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt thỏa thuận góp vốn kinh doanh lập ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa ông Trần Hồng H với Công ty TNHH MTV T.

Buộc Công ty TNHH MTV T giao trả cho ông Trần Hồng H số tiền 180.000.000 đồng (gồm vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi 30.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty TNHH MTV T phải nộp 9.300.000 (chín triệu, ba trăm nghìn) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Ông Trần Hồng H được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng theo biên lai thu số 0011370 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

